TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2023/HS-ST .
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Kim Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh năm 1997 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị L; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2006 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 12 năm 2023)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Thành T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Phố H, phường T, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Trần Văn H, sinh ngày 09/01/2007, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H là ông Trần Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12 tháng 7 năm 2023, Lê Đình T không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu Bạc-Trắng - Đen BKS 36B3-347.81 từ đường thôn H, xã T, huyện T đến ngã ba giao nhau với đường Quốc lộ 47 rẽ trái theo hướng ngã tư D và đi trên phần đường ngược chiều đến Km 45 + 800 Quốc lộ 47 thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện T đâm va với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu Đỏ- Nâu, BKS 30B7 – 523.55 do anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2006 điều khiển đi ngược chiều làm cả 02 xe mô tô ngã trượt trên đường; xe mô tô BKS 36B7 – 52355 ngã trượt sang phần đường ngược chiều tiếp tục va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đen Xám BKS 36B3-648.98 do ông Trương Thành T điều khiển. Hậu quả, anh Nguyễn Xuân Đ chết trên đường đi cấp cứu; Lê Đình T bị thương, cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ ngày 12/7/2023 thể hiện: Hiện trường có sự thay đổi do quá trình cấp cứu người bị nạn, do phương tiện và người dân lưu thông qua lại. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định là tại Km 45 + 800. Quốc lộ 47 thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, mặt đường rộng 11m được dãi nhựa bằng phẳng, có các vạch sơn phân chia phần làn đường rõ ràng, vạch sơn giữa mặt đường là nét đứt. Tại khu vực nơi xảy ra vụ tai nạn có hệ thống biển báo đường bộ. Lấy chân cây điện có ký hiệu VT/13 bên ngoài lề đường phía Bắc trên đường Quốc lộ 47 làm mốc (Ký hiệu là A), lấy mép đường nhựa phía Bắc trên đường Quốc lộ 47 làm vật chuẩn (Ký hiệu là B).

- Số 1: Vết cày trượt không liên tục dài 5,75m nằm trên đường Quốc lộ 47, vật có chiều từ xã Thọ Thế đi xã Thọ Cường (Đông Nam - Tây Bắc), điểm đầu vết vào B là 3,55m và cách A là 19,6m, điểm cuối vết được xác định ngay giá để chân trước bên phải xe mô tô BKS 36B3-347.81.

- Số 2 : Vết máu không rõ hình thù nằm trên mặt Quốc lộ 17 , kích thước (02 x0,8)m , tâm vết máu vào B là 3,3m và cách điểm đầu vết số 1 là 2,3m.

- Số 3: Xe mô tô BKS 36B3-347.81 nằm nghiêng bên phải trên mặt đường Quốc lộ 17, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, từ trục bánh trước vào B là 3,45m; từ trục bánh sau vào B là 3,8m và cách tâm vết số 2 là 2,9m.

- Số 4: Vết cày trượt không liên tục dài 5m trên mặt đường Quốc lộ 47, vết có chiều từ xã Thọ Thế đi xã Thọ Cường (Đông Nam -Tây Bắc), điểm dấu vết vào B là 5,4m , cách dấu vết số 1 là 2 3m , điểm cuối vết được xác định ngay giá để chân trước bên phải xe mô tô BKS 30B7-523.55.

- Số 5: Xe mô tô BKS 36B7-523.55 nằm nghiêng bên phải trên mặt đường Quốc lộ 47, đầu xe quay hướng Nam , đuôi xe quay hướng Bắc, từ trục bánh trước vào B là 9m; từ trục bánh sau vào B là 7,9m.

- Số 6 : Vết máu không rõ hình thù nằm trên mặt Quốc lộ 47 , kích thước (01 × 1,5) m, tâm vết máu vào B là 9,25m và cách trục bánh trước số 5 là 2,7m .

- Số 7: Xe mô tô BKS 30B3 -648.98 nằm trên vĩa hè bê tông phía Nam trên trục đường Quốc lộ 47, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc, từ trục bánh trước vào B là 12,4m ; từ trục bánh sau vào B là 11,3m và cách trục bánh trước số 5 là 2,3m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 2713KLGDTT - PC09 ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

* Các kết quả chính:

- Các vết rách da , xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, cổ, ngực, tay phải. hai chân;

- Dập, rách, tụ ngấm máu tổ chức dưới da cơ vùng mặt;

- Gãy xương chính mũi, vỡ xương gò má hai bên, vỡ xương hàm trên, vỡ xương hàm dưới, mặt biến dạng;

- Gãy cung trước xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6 bên phải; gãy cung trước xương sườn số 4, 5, 6, 7 bên trái.

- Gãy 1/3 xương đùi phải.

* Kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Xuân Đ: Đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số 2835/KL- KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

* Va chạm giữa xe mô tô BKS 36B7-523.55 với xe mô tô BKS 36B3- 347.81

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn, má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước và các nan hoa (tương ứng chữ MADE IN VIETNAM) xe mô tô BKS 36B7-523.55 (ảnh 5 đến 9) với cạnh bên trái vành trước, má trái lốp trước (tương ứng vị trí hàng số 70/90-17) xe mô tô BKS 36B3-347.81) (ảnh 27 đến 29);

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô BKS 3B7-523.55 chuyển động chếch từ phải sang trái, ngược chiều so với xe mô tô BKS 36B3 - 347.81.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước dấu vết cày trượt số (1) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trên phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ xã Thọ Thế đi xã Thọ Cường.

* Va chạm giữa xe mô BKS 36B7-523.55 với xe mô tô BKS 36B3-648.98:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn, má phải lốp trước (tương ứng hàng chữ "CHENGSHIN TIRE") xe mô tô BKS 36B3-648.98 (ảnh 42 đến 45) với mặt trên bình ắc quy và định vị bình ắc quy, các dây dẫn cổ phoóc, bên trái ốp nhựa đầu xe mô tô BKS 36B7-523.55 (ảnh 15 đến 20).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô BKS 30B7-523.55 trong trạng thái nghiêng phải trên mặt đường;

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tương ứng cuối vết cày trượt số (4), được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trên phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ xã Thọ Cường, đi xã Thọ Thế.

* Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36B3-347.81 với xe mô tô BKS 36B3-648.98.

* Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 3149/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoa, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy, loại MDA, MDMA , Amphetamine , Methamphetamine , Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Đình T gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số 2696/KL-KTHS ngày 21/7/2027 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Mẫu máu của Lê Đình T niêm phong gửi giám định không có cồn.

Tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe của Cục Đường bộ Việt Nam, hiện tại không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Đình T, sinh ngày 01/03/1997 , CCCD: 038907027377, nơi cư trú thôn Thu Đông, xã Xuân Thịnh , huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Triệu Sơn đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu Bạc Trắng Đen, BKS 36B3-347.81; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu Đỏ Nâu, BKS 36B7 - 523.55 ; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade , mẫu Đen Xám BKS 36B3-648.98 cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo Lê Đình T phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí hoả táng, thuê xe: 15.950.000đ; chi phí thuê bàn ghế, phông rạp, mua thực phẩm, chè thuốc, hoa, trái cây, bia mộ và chôn cất: 25.700.000đ; chi phí mua quan tài, hương vàng, đồ khâm liệm: 15.265.000đ; tiền tổn thất về tinh thần: 100.000.000đ; tiền xe hư hỏng: 16.000.000đ, tổng số tiền gia đình bị hại yêu cầu bồi thường: 172.915.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 20.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thành T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị can Lê Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Lê Đình T từ 39 tháng đến 43 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 584,585,586,591 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo: Lê Đình T có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền bồi thường xe hư hỏng, tổng cộng là: 172.915.000đ, đã bồi thường được: 20.000.000đ, Lê Đình T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu: 152.915.000đ.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2023, Lê Đình T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36B3-347.81 bên phần đường ngược chiều trên đường Quốc lộ 47 theo hướng từ xã Thọ Dân đi xã Dân Lực. Khi đi đến km 45+800 thuộc địa phận thôn Hà Lũng Thượng, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn đâm va với xe mô tô BKS 36B7 - 523.55 do anh Nguyễn Xuân Đ điều khiển đi chuyển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Xuân Đ chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Lê Đình T đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Lê Đình T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết một người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia

đình bồi thường một phần thiệt hại, bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, không có bằng lái xe mô tô. Bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp cho bị cáo. Xét thấy bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng của đại diện hợp pháp cho bị hại: Nguyễn Xuân Đ chết do đa chấn thương sau khi va chạm với xe máy do Lê Đình T điều khiển đi trái phần đường và không có giấy phép lái xe. Vì vậy, Lê Đình T phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý, có căn cứ cho gia đình bị hại theo quy định tại các Điều 584,585,586,591 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T đồng ý thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền bồi thường xe hư hỏng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, cụ thể như sau:

- Chi phí mai táng: 56.915.000đ, gồm: Tiền hoả táng: 8.950.000đ; thuê xe rồng chở quan tài: 3.000.000đ; thuê xe chở người thân đi hoả táng: 2.000.000đ; tiền mua tiểu: 2.000.000đ; tiền mua quan tài và đồ khâm liệm, vàng hương...: 15.265.000đ; tiền thuê bàn ghế, phông rạp, mua thực phẩm, chè thuốc, hoa, trái cây, tiền mua bia mộ và chôn cất: 25.700.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 100.000.000đ.

- Tiền bồi thường xe mô tô BKS 36B7 - 523.55 bị hư hỏng: 16.000.000đ.

Tổng cộng: 172.915.000đ.

Xét sự thỏa thuận bồi thường dân sự của người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 172.915.000đ, bị cáo đã bồi thường được: 20.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu: 152.915.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thành T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả phương tiện giao thông, giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: **Lê Đình T** 39 *(Ba mươi chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 21/9/2023.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, 331,333 BLTTHS; Điều 584,585,586,591, 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 và 3 Điều 21, điểm a,c,f,g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo: Lê Đình T có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền bồi thường xe mô tô BKS 36B7 - 523.55 bị hư hỏng, tổng cộng là: 172.915.000đ, đã bồi thường được: 20.000.000đ, Lê Đình T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền: 152.915.000đ *(Một trăm năm mươi hai triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì Lê Đình T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.646.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND H. Triệu Sơn;
-Công an H. Triệu Sơn;
-Chi cục THA Triệu Sơn;
-Bị cáo;
-Bị hại, Người LQ;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu